

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu
đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Danh mục 32 di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.
- Danh mục 13 di tích đã được kiểm kê (chưa được xếp hạng) trên địa bàn tỉnh.

(Có phụ lục chi tiết I, II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Định kỳ 05 năm một lần phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích đạt tiêu chuẩn.

- Hằng năm tổng hợp, kiểm tra số liệu về những biến động (tăng, giảm) di tích báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất, thực hiện xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng di tích trình cấp có thẩm quyền theo danh mục kiểm kê tại Quyết định này.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các di tích thuộc danh mục kiểm kê được giao quản lý.

- Hằng năm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kê khai bổ sung những di tích thuộc địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê, tổng hợp danh sách gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp xây dựng hồ sơ khoa học di tích đề nghị xếp hạng di tích theo danh mục kiểm kê đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến 31 tháng 12 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Di sản văn hóa;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC I**DANH MỤC DI TÍCH ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên di tích	Số quyết định xếp hạng	Địa điểm phân bố	Loại hình di tích
I	Di tích cấp quốc gia			
1.	Địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ	Số 218/QĐ-BVHTTDL ngày 23/01/2017	Xã Lê Lợi và xã Pú Dao, huyện Nậm Nhùn	Lịch sử
2.	Hang Tiên Sơn	Số 1460-VH/QĐ ngày 28/6/1996	Xã Bình Lư, huyện Tam Đường	Danh lam thắng cảnh
3.	Pusamcap	Số 3530/QĐ- BVHTTDL ngày 01/11/2011	Xã Nậm Loỏng, thị xã Lai Châu (nay là xã Sùng Phài, TP Lai Châu)	Danh lam thắng cảnh
4.	Nậm Tun	Số 669/QĐ-BVTTDL ngày 07/02/2013	Xã Mường So, huyện Phong Thổ	Khảo cổ
5.	Thác Cầu Mây và Cổng Trời thuộc khu vực đèo Hoàng Liên	Số 2248/QĐ-BVTTDL ngày 29/6/2015	Xã Sơn Bình, huyện Tam Đường	Danh lam thắng cảnh
II	Di tích cấp tỉnh			
1.	Dinh thự Đèo Văn Long	Số 27/QĐ ngày 04/01/1980	Xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn	Lịch sử
2.	Đền thờ Nàng Han	Số 2057/QĐ-UBND ngày 25/12/2007	Xã Mường So và xã Không Lào huyện Phong Thổ	Kiến trúc nghệ thuật
3.	Núi Đá Ô	Số 2058/QĐ-UBND ngày 25/12/2007	Xã Tả Phìn, huyện Sin Hồ	Danh lam thắng cảnh
4.	Hang Thảm Tạo	Số 2059/QĐ-UBND ngày 25/12/2007	Xã Mường So, huyện Phong Thổ	Lịch sử văn hoá – Danh lam thắng cảnh

5.	Thác Tác Tĩnh	Số 2352/QĐ-UBND ngày 31/12/2008	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Danh lam thắng cảnh
6.	Hang Kháng chiến Nà Củng	Số 2353/QĐ-UBND ngày 31/12/2008	Xã Mường So, huyện Phong Thổ	Lịch sử văn hoá – Danh lam thắng cảnh
7.	Đồn Mường Tè	Số 2354/QĐ-UBND ngày 31/12/2008	Xã Mường Tè, huyện Mường Tè	Lịch sử - văn hoá
8.	Căn cứ hoạt động của Ban Cán sự Đảng tỉnh Lai Châu, nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Lai Châu	Số 1569/QĐ-UBND ngày 06/10/2009	Bản Lướt, xã Mường Kim, huyện Than Uyên	Lịch sử cách mạng
9.	Đồn Mường So	Số 1570/QĐ-UBND ngày 06/10/2009	Xã Mường So, huyện Phong Thổ	Lịch sử - văn hoá
10.	Hệ thống hang động Giao Khâu	Số 1571/QĐ-UBND ngày 06/10/2009	Xã Nậm Loỏng, thị xã Lai Châu (nay là xã Sùng Phài, TP Lai Châu)	Danh lam thắng cảnh
11.	Quần thể danh lam thắng cảnh Phiêng Phát	Số 1539/QĐ-UBND ngày 12/11/2010	Xã Trung Đông, huyện Tân Uyên	Danh Lam thắng cảnh
12.	Khu du lịch sinh thái Đào San	Số 1540/QĐ-UBND ngày 12/11/2010	Xã Đào San, huyện Phong Thổ	Danh Lam thắng cảnh
13.	Đồn Mường Bum	Số 1870/QĐ-UBND ngày 31/12/2010	Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Lịch sử - văn hoá
14.	Thăm Đán Chẽ	Số 1612/QĐ-UBND ngày 27/12/2011	Xã Mường Kim, huyện Than Uyên	Khảo cổ học
15.	Nơi giam giữ Cố Luật sư – Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ	Số 882/QĐ-UBND ngày 23/8/2012	Bản Giăng, xã Mường Tè, huyện Mường Tè	Lịch sử - văn hoá
16.	Động Quan Âm	Số 1580/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	Bản Sà Choong, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ	Danh lam thắng cảnh
17.	Hang Đông Pao	Số 1087/QĐ-UBND ngày 29/8/2016	Xã Bản Hòn, huyện Tam Đường	Danh lam thắng cảnh

18.	Quần thể hang động Bản Mè	Số 1592/QĐ-UBND ngày 5/12/2014	Xã Ta Gia, huyện Than Uyên	Danh lam thắng cảnh
19.	Thác Trái Tim	Số 1645/QĐ-UBND ngày 25/12/2017	Xã Sin Suối Hồ Huyện Phong Thổ	Danh lam thắng cảnh
20.	Khu Đồn Pháp	Số 1731/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Xã Phúc Than, huyện Than Uyên	Lịch sử - văn hoá
21.	Động Thảm Luông	Số 1754/QĐ-UBND ngày 27/12/2019	Xã Ma Quai và xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ	Danh lam thắng cảnh
22.	Động Bản Giang	Số 1951/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	Xã Bản Giang và xã Giang Ma, huyện Tam Đường	Danh lam thắng cảnh
23.	Hang Tà Mung	Số 1376/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	Xã Tà Mung, huyện Than Uyên	Danh lam thắng cảnh
24.	Đường đá cổ Pavi	Số 1375 /QĐ-UBND ngày 17/10/2022	Xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Lịch sử - văn hoá
25.	Khu bảo tồn chè cổ thụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Số 1540/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	Gồm 03 địa điểm: - (1) Xã Tả Lèng , huyện Tam Đường; - (2) Xã Mò Si San, huyện Phong Thổ; - (3) Xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ.	Danh lam thắng cảnh
26.	Đỉnh PuTaLeng	Số 1542/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	Xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	Danh lam thắng cảnh
27	Hang Huổi Hiêm	Số 1837/QDD-UBND ngày 26/12/2024	Xã Vàng San, huyện Mường Tè	Danh lam thắng cảnh

PHỤ LỤC II
DANH MỤC DI TÍCH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM KÊ (CHƯA ĐƯỢC XẾP HẠNG)
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên di tích	Loại hình di tích	Địa điểm phân bố	Dự kiến diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích (m²)
1.	Đỉnh Chu Va 12	Danh lam thắng cảnh	Xã Sơn Bình, huyện Tam Đường	202.558,03 m ²
2.	Đỉnh Tả Liên Sơn	Danh lam thắng cảnh	Xã Tả Lèng, huyện Tam Đường	223.408,53 m ²
3.	Đỉnh Bạch Mộc Lương Tử	Danh lam thắng cảnh	Xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	187.538,79 m ²
4.	Đá SỎ ĐỎ	Di tích lịch sử	Xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	344,79 m ²
5.	Đỉnh Khang Su Vãn	Danh lam thắng cảnh	Xã Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ	283.776,29 m ²
6.	Đỉnh Pờ Ma Lung	Danh lam thắng cảnh	Xã Bản Lang, huyện Phong Thổ	186.653,76 m ²
7.	Thảm Đán Min	Di tích lịch sử	Xã Tả Hừa, huyện Than Uyên	57.959 m ²
8.	Vịnh Ta Gia	Danh lam thắng cảnh	Xã Ta Gia, huyện Than Uyên	542.180,21 m ²
9.	Cánh đồng Mường Than	Danh lam thắng cảnh	Xã Mường Than, huyện Than Uyên	897.359,41 m ²
10.	Vịnh Pá Khôm	Danh lam thắng cảnh	Xã Pha Mu, huyện Than Uyên	1.180.000 m ²
11.	Đỉnh Pu Si Lung	Danh lam thắng cảnh	Xã Pa Vệ Sừ, huyện Mường Tè	219.456,09 m ²
12.	Thác Nậm Lúc	Danh lam thắng cảnh	Xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ	817.526,39 m ²
13.	Vực thác Sà Dề Phìn	Danh lam thắng cảnh	Xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ	53.176,46 m ²